

Số: 438/QĐ-CDYTHN

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt và ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng chính quy ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 6595/QĐ - UBND ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội;

Căn cứ Luật số 74/2014/QH13 ban hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 về việc Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Lao động – thương binh và Xã hội về việc ban hành Danh mục ngành nghề đào tạo IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-CDYTHN ngày 04/01/2021 của trường Cao đẳng Y tế Hà Nội về việc thành lập Ban biên soạn chương trình đào tạo cao đẳng chính quy ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-CDYTHN ngày 04/01/2021 của trường Cao đẳng Y tế Hà Nội về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng chính quy ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng;

Kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng chính quy ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng tại biên bản họp ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Xét đề nghị của bà Trưởng phòng Đào tạo,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo cao đẳng chính quy ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng (có Chương trình kèm theo);

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

**Điều 3.** Cán bộ các phòng ban, khoa, bộ môn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận

- BGH: để báo cáo;
- Như điều 3: để thực hiện;
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
CAO ĐẲNG  
Y TẾ  
HÀ NỘI  
Phạm Văn Tân

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 438/QĐ-CDYTHN ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng y tế Hà Nội)*

**Trình độ đào tạo** : Cao đẳng  
**Ngành đào tạo** : Kỹ thuật phục hồi chức năng  
**Mã Ngành** : 6720603  
**Hình thức đào tạo** : Chính quy

*Hà Nội, năm 2021*

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 438/QĐ-CDYTHN ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng y tế Hà Nội)

|                      |  |
|----------------------|--|
| Tên ngành, nghề      | : Kỹ thuật Phục hồi chức năng (Rehabilitation) |
| Mã ngành, nghề       | : 6720603                                      |
| Trình độ đào tạo     | : Cao đẳng                                     |
| Hình thức đào tạo    | : Chính quy                                    |
| Đối tượng tuyển sinh | : Tốt nghiệp Trung học phổ thông               |
| Thời gian đào tạo    | : 3 năm.                                       |

## 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

### 1.1. Mục tiêu chung

Kỹ thuật phục hồi chức năng trình độ cao đẳng là ngành, nghề sử dụng tác nhân vật lý gồm điện từ trường, sóng âm thanh, sức cản của nước, sức nóng - lạnh, điện xung, phương pháp vận động, kéo giãn, can thiệp y học hiện đại, biện pháp giáo dục, và xã hội... nhằm làm giảm tối đa ảnh hưởng của bệnh lý, khiếm khuyết/ giảm chức năng và trợ giúp cho người bệnh/khách hàng có thể duy trì, cải thiện, hoặc nâng cao chức năng vận động và sự khỏe mạnh của con người; giúp người bệnh/khách hàng có cơ hội bình đẳng tham gia các hoạt động xã hội và hòa nhập cộng đồng, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo cung cấp cho người học:

#### 1.2.1. Về kiến thức

- Trình bày được các vấn đề liên quan đến bệnh lý, khiếm khuyết, giảm khả năng, và tham gia của bệnh nhân/khách hàng;
- Giải thích được kế hoạch chăm sóc và can thiệp Phục hồi chức năng liên quan kiến thức giải phẫu học, sinh lý cơ thể con người, sinh lý bệnh, sinh cơ học, dược lý, cấp cứu ban đầu;
- Giải thích được các cơ chế tác dụng của các phương thức can thiệp phục hồi chức năng;
- Mô tả được phương pháp thực hiện can thiệp trong sơ cấp cứu;
- Chọn lựa can thiệp phục hồi chức năng phù hợp và an toàn với tình trạng bệnh nhân/khách hàng có rối loạn hệ cơ-xương-khớp, tim mạch - hô hấp, thần kinh - cơ;
- Trình bày được phương pháp phân tích, đánh giá kết quả của quá trình can thiệp Phục hồi chức năng và điều chỉnh kế hoạch can thiệp dựa vào mô hình ICF;



- Mô tả được cách sử dụng các thiết bị máy móc, dụng cụ tập luyện, biện pháp an toàn cần thực hiện trong vận hành, bảo dưỡng tại các vị trí công việc phục hồi chức năng;
- Mô tả được các quy định, quy trình thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng an toàn;
- Trình bày được phương pháp cấp cứu người bị ngưng tim ngưng thở, điện giật;
- Thảo luận phương thức lượng giá ban đầu, lượng giá tiến triển, và các can thiệp phục hồi chức năng;
- Liệt kê được các thuật ngữ phục hồi chức năng sử dụng thông dụng bằng tiếng Anh;
- Trình bày được rõ ràng cách thức hướng dẫn người bệnh, gia đình người bệnh các phương pháp tự chăm sóc và phòng ngừa bệnh phù hợp điều kiện cá nhân bệnh nhân/khách hàng;
- Có khả năng nhận biết, phân tích, đánh giá thông tin từ nhiều nguồn khác nhau;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, tin học, ngoại ngữ, giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

### **1.2.2. Về kỹ năng**

- Thực hiện thành thạo sơ cấp cứu ban đầu;
- Có kỹ năng quan sát, đánh giá nhanh tình trạng chức năng của bệnh nhân để tiếp đón bệnh nhân/hỗ trợ bệnh nhân;
- Thu thập được thông tin, giải thích, phân tích, lượng giá, và ra quyết định can thiệp phù hợp tình trạng bệnh nhân/khách hàng;
- Thực hiện được và đúng các kỹ thuật lượng giá dấu hiệu sinh tồn và phục hồi chức năng thông thường;
- Lập được kế hoạch can thiệp phục hồi chức năng dựa trên những vấn đề sức khỏe của người bệnh trong các lĩnh vực cơ-xương-khớp, tim mạch - hô hấp, thần kinh-cơ người lớn và trẻ em;
- Thực hiện được các can thiệp phục hồi chức năng đúng quy trình hướng dẫn, phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng của cá nhân, gia đình và cộng đồng;
- Sử dụng an toàn và thành thạo các thiết bị vật lý, thiết bị tập luyện và dụng cụ trợ giúp;
- Theo dõi được tiến triển và cập nhật các can thiệp phục hồi chức năng đã thực hiện;
- Phối hợp hiệu quả với người bệnh, gia đình và đồng nghiệp trong việc theo dõi, chăm sóc, can thiệp và điều trị người bệnh liên tục;
- Đánh giá đúng kết quả của quá trình can thiệp phục hồi chức năng và điều chỉnh kế hoạch can thiệp dựa vào tình trạng sức khỏe người bệnh và kết quả mong đợi;

- Hướng dẫn người bệnh, gia đình người bệnh các phương pháp tự chăm sóc và phòng ngừa bệnh phù hợp điều kiện cá nhân bệnh nhân/khách hàng;
- Thực hiện được tư vấn, truyền thông Giáo dục sức khỏe dễ hiểu, dễ thực hiện tại cộng đồng;
- Sử dụng có hiệu quả và thích hợp các hình thức giao tiếp;
- Hướng dẫn người bệnh, gia đình người bệnh sử dụng thành thạo một số dụng cụ trợ giúp đơn giản hỗ trợ trong điều trị;
- Hướng dẫn thành thạo các phương pháp phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng;
- Xây dựng kế hoạch làm việc theo nhóm và phối hợp với các thành viên trong nhóm để thực hiện kế hoạch chăm sóc điều trị cho bệnh nhân;
- Tổ chức và quản lý khoa phòng vật lý trị liệu phục hồi chức năng một cách khoa học;
- Ghi chép hồ sơ phục hồi chức năng chính xác, đầy đủ và kịp thời;
- Quản lý công việc, thời gian của cá nhân khoa học và hiệu quả;
- Rèn luyện thể dục thường xuyên để nâng cao sức khỏe của bản thân;
- Tuân thủ các quy định của các cơ sở y tế;
- Hành nghề theo quy định của pháp luật liên quan đến y tế và các quy định của Bộ Y tế;
- Ứng dụng được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định để phục vụ cho quá trình lao động sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản đạt bậc 2/6 trong khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành nghề.

### **1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Nhận biết và báo cáo các hành vi vi phạm với cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm cá nhân với báo cáo đó;
- Tôn trọng vai trò, quan điểm, và uy tín của đồng nghiệp;
- Bảo vệ quyền lợi bệnh nhân/khách hàng;
- Tuân thủ nguyên tắc an toàn cho người bệnh;
- Trung thực, khách quan, thận trọng, ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp;
- Biểu hiện hòa nhã, khiêm tốn với đồng nghiệp và người bệnh;
- Cảm thông, chia sẻ, ân cần, chu đáo với người mọi người;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành của cá nhân và thành viên trong nhóm và chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc;

- Tự chủ, làm việc độc lập, theo nhóm hoặc hướng dẫn người khác trong tổ nhóm khi thực hiện công việc;
- Chịu trách nhiệm cá nhân khi đưa ra các quyết định và can thiệp phục hồi chức năng;
- Tuân thủ tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của quốc gia và quốc tế trong thực hành phục hồi chức năng.

## **2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP**

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Điện trị liệu;
- Vận động trị liệu;
- Hô hấp trị liệu;
- Xoa bóp trị liệu;
- Sử dụng dụng cụ trị liệu;
- Sử dụng dụng cụ hỗ trợ;
- Hoạt động trị liệu I, II;
- Phục hồi chức năng nhi.

Có thể làm công tác chuyên môn tại các bệnh viện phục hồi chức năng hoặc khoa phục hồi chức năng, trung tâm trẻ khuyết tật.

## **3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHOÁ HỌC:**

- Số lượng môn học, mô đun: 30 môn học
- Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 97 tín chỉ (2520 giờ).
- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 76 tín chỉ (2085 giờ)
- Khối lượng lý thuyết: 754 giờ; Thực hành, thực tập, lâm sàng, thí nghiệm: 1766 giờ.



**4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

| TT | Mã MH/<br>MĐ | Tên môn học / mô đun | Mã MH<br>tiên<br>quyết | Thời gian học tập (tín chỉ) |              |  | Thời gian học tập (giờ) |  |                            |                           |                           |    |   |
|----|--------------|----------------------|------------------------|-----------------------------|--------------|--|-------------------------|--|----------------------------|---------------------------|---------------------------|----|---|
|    |              |                      |                        | Tổng số                     | Trong đó     |  | Tổng số                 | Trong đó   |                            |                           | Thi/<br>kiểm<br>tra<br>TH |    |   |
|    |              |                      |                        |                             | Lý<br>thuyết | Thực<br>hành/bài<br>tập/thảo<br>luận/tích<br>hợp |                         | Thực<br>hành/<br>bài<br>tập/<br>thảo<br>luận/<br>tích<br>hợp | Thực<br>tập<br>lâm<br>sàng | Thi/<br>kiểm<br>tra<br>LT |                           |    |   |
|    | I            | Các môn học chung    |                        | 21                          | 13           | 8  | 0                       | 435  | 157                        | 255                       | 0                         | 19 | 4 |
| 1  | MH<br>GEN01  | Giáo dục chính trị   |                        | 4                           | 3            | 1  | 0                       | 75   | 41                         | 29                        | 0                         | 5  |   |
| 2  | MH GEN<br>02 | Tin học              |                        | 3                           | 1            | 2  | 0                       | 75   | 15                         | 58                        | 0                         | 1  | 1 |
| 3  | MH GEN<br>03 | Ngoại ngữ 1          |                        | 3                           | 2            | 1  | 0                       | 60   | 21                         | 36                        | 0                         | 3  |   |
| 4  | MH GEN<br>07 | Ngoại ngữ 2          |                        | 3                           | 2            | 1  | 0                       | 60   | 21                         | 36                        | 0                         | 3  |   |

|    |              |  |              |           |           |           |           |             |            |            |             |           |           |
|----|--------------|--|--------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-------------|------------|------------|-------------|-----------|-----------|
| 5  | MH GEN<br>04 | Pháp luật                                    |              | 2         | 2         | 0         | 0         | 30          | 18         | 10         | 0           | 2         |           |
| 6  | MH GEN<br>05 | Giáo dục thể chất                            |              | 2         | 0         | 0         | 0         | 60          | 5          | 51         | 0           | 1         | 3         |
| 7  | MH GEN<br>06 | Giáo dục quốc phòng và An ninh               | MH GEN<br>03 | 4         | 3         | 0         | 0         | 75          | 36         | 35         | 0           | 4         |           |
|    | <b>II.</b>   | <b>Các môn học chuyên môn</b>                |              | <b>76</b> | <b>38</b> | <b>13</b> | <b>25</b> | <b>2085</b> | <b>547</b> | <b>374</b> | <b>1102</b> | <b>31</b> | <b>31</b> |
|    | <b>II.1</b>  | <b>Các môn học, mô đun cơ sở</b>             |              | <b>21</b> | <b>18</b> | <b>3</b>  | <b>0</b>  | <b>360</b>  | <b>255</b> | <b>86</b>  | <b>0</b>    | <b>17</b> | <b>2</b>  |
| 8  | MH BAS<br>01 | Cấu tạo và chức năng của cơ thể              |              | 4         | 3         | 1         | 0         | 75          | 44         | 28         | 0           | 3         | 0         |
| 9  | MH BAS<br>02 | Sự hình thành bệnh tật và quá trình phục hồi | MH<br>BAS01  | 3         | 3         | 0         | 0         | 45          | 43         | 0          | 0           | 2         |           |
| 10 | MH BAS<br>03 | Pháp luật y tế và đạo đức nghề nghiệp        |              | 2         | 2         | 0         | 0         | 30          | 28         | 0          | 0           | 2         |           |
| 11 | MH BAS<br>04 | Sức khỏe môi trường và dịch tễ học           | MH<br>BAS01  | 2         | 2         | 0         | 0         | 30          | 28         | 0          | 0           | 2         |           |
| 12 | MH BAS<br>05 | Tâm lý - Giao tiếp - GDSK                    | MH BAS<br>04 | 2         | 2         | 0         | 0         | 30          | 28         | 0          | 0           | 2         |           |
| 13 | MH BAS<br>06 | Đinh dưỡng tiết chế trong phục hồi chức năng | MH<br>BAS02  | 2         | 2         | 0         | 0         | 30          | 28         | 0          | 0           | 2         | 0         |



|    |              |  |  |           |           |           |           |             |            |            |             |           |           |
|----|--------------|--|--|-----------|-----------|-----------|-----------|-------------|------------|------------|-------------|-----------|-----------|
| 14 | MH BAS<br>07 | Nghiên cứu khoa học                          | MH<br>REH04,<br>05, 06,<br>07, 10,<br>11, 12, 13 | 2         | 2         | 0         | 0         | 30          | 28         | 0          | 0           | 2         | 0         |
| 15 | MH BAS<br>08 | Giải phẫu chức năng hệ vận động và thần kinh | MH<br>BAS01                                      | 4         | 2         | 0         | 0         | 90          | 28         | 58         | 0           | 2         | 2         |
|    | <b>II.2</b>  | <b>Môn học, mô đun chuyên ngành</b>          |  | <b>51</b> | <b>18</b> | <b>10</b> | <b>23</b> | <b>1605</b> | <b>263</b> | <b>288</b> | <b>1014</b> | <b>13</b> | <b>27</b> |
| 16 | MH<br>REH01  | Điều dưỡng cơ sở                             | MH<br>BAS01,<br>02                               | 4         | 2         | 2         | 0         | 90          | 29         | 58         | 0           | 2         | 1         |
| 17 | MH<br>REH02  | Các phương thức điều trị vật lý trị liệu     | MH<br>REH01                                      | 3         | 2         | 1         | 0         | 60          | 29         | 28         | 0           | 2         | 1         |
| 18 | MH<br>REH03  | Lượng giá chức năng vận động                 | MH BAS<br>01, 07                                 | 3         | 1         | 2         | 0         | 75          | 15         | 58         | 0           | 1         | 1         |
| 19 | MH<br>REH04  | Vận động trị liệu                            | MH<br>REH03                                      | 4         | 2         | 2         | 0         | 90          | 29         | 58         | 0           | 1         | 2         |
| 20 | MH<br>REH05  | Phục hồi chức năng cho các bệnh hệ vận động  | MH<br>REH04                                      | 4         | 3         | 1         | 0         | 75          | 45         | 28         | 0           | 1         | 1         |
| 21 | MH           | Phục hồi chức năng cho                       | MH   | 2         | 1         | 1         | 0         | 45          | 15         | 29         | 0           | 0         | 1         |

|    |                      |   |  |   |   |   |   |     |    |    |     |   |   |
|----|----------------------|---|--|---|---|---|---|-----|----|----|-----|---|---|
| 22 | REH06<br>MH<br>REH07 | các bệnh hệ tim mạch, hô hấp  | REH04<br>MH<br>REH04                       | 2 | 1 | 1 | 0 | 45  | 15 | 29 | 0   | 1 | 0 |
|    |                      | Phục hồi chức năng cho một số bệnh hệ da, tiêu hóa, sinh dục, tiết niệu |  |   |   |   |   |     |    |    |     |   |   |
| 23 | MH<br>REH08          | Thực tập cơ sở 1 (vật lý trị liệu, phục hồi chức năng nội khoa)         | MH<br>REH01-7,<br>10, 11,<br>BAS 03,<br>05 | 6 | 0 | 0 | 6 | 270 | 0  | 0  | 265 | 0 | 5 |
| 24 | MH<br>REH09          | Quản lý cơ sở PHCN  | MH BAS<br>03, 05                           | 3 | 1 | 0 | 2 | 105 | 15 | 0  | 88  | 1 | 1 |
| 25 | MH<br>REH10          | Tâm lý trị liệu   | MH<br>REH04                                | 2 | 2 | 0 | 0 | 30  | 29 | 0  | 0   | 1 | 0 |
| 26 | MH<br>REH11          | Ngôn ngữ trị liệu   | MH BAS<br>03, 05                           | 3 | 1 | 0 | 2 | 105 | 14 | 0  | 88  | 1 | 2 |
| 27 | MH<br>REH12          | Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng                                    | MH<br>REH01-<br>11, BAS<br>03, 05          | 4 | 2 | 0 | 2 | 120 | 28 | 0  | 88  | 2 | 2 |
| 28 | MH                   | Thực tập cơ sở 2 (vật lý trị  | MH   | 6 | 0 | 0 | 6 | 270 | 0  | 0  | 265 | 0 | 5 |





## **5. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **5.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội:**

- 5.1.1 Môn Anh văn thực hiện theo thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
- 5.1.2 Môn Tin học thực hiện theo thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- 5.1.3 Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo thông tư số 12/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- 5.1.4 Môn học Pháp luật thực hiện theo thông tư số 13/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- 5.1.5 Môn học Giáo dục chính trị thực hiện theo thông tư số 24/2018/TT- BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- 5.1.6 Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo thông tư số 10/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

**5.2. Tổ chức đào tạo:** áp dụng đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ theo hướng dẫn thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**5.3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung hoạt động ngoại khoá:** căn cứ điều kiện cụ thể, khả năng của trường, kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khoá học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo trong chương trình đào tạo, Hiệu trưởng sẽ có quyết định ban hành vào đầu mỗi khoá học.

**5.4. Tổ chức thi/ kiểm tra hết môn học/ mô đun:** Áp dụng Quy định về thực hiện chương trình đào tạo theo thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và được cụ thể hoá trong nội dung chi tiết từng môn học và quy chế đào tạo.

**5.5. Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp:** Áp dụng Quy định xét công nhận tốt nghiệp theo thông tư thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số mô đun/tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng sẽ căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học.

- Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng danh hiệu cử nhân thực hành ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng (bằng bậc 5 trong khung trình độ quốc gia).

**5.6. Các phương pháp dạy – học chính:** tất cả các môn học cần được giảng dạy bằng phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm như thảo luận nhóm, bài tập tình huống, thảo luận ca lâm sàng, giải quyết vấn đề, bài tập nhóm, bài tập lớn, thực hành dựa vào bằng chứng

**5.7. Điều kiện thực hiện chương trình:**

- Tổ chức học lý thuyết tại giảng đường có đủ thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy chiếu.

- Tổ chức học thực hành tại phòng thực hành có đủ trang thiết bị, mô hình thực hành theo yêu cầu của từng môn học.

- Tổ chức thực địa tại các cơ sở y tế đã công bố đủ điều kiện là cơ sở đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe, có kỹ hợp đồng nguyên tắc theo nghị định 111/2017/NĐ-CP về việc phối hợp đào tạo thực hành giữa cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

- Giảng viên đạt tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và có đủ kinh nghiệm giảng dạy.

